TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2021
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Hạnh

2-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung-Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 01/TB-TA ngày 24/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1978;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Khu phố LB, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-chị Bùi Thị T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh Nguyễn Thanh P đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LS, huyện BB vào ngày 24 tháng 4 năm 2000. Quá trình chung sống, vợ chồng có chung với nhau hai đứa con tên Nguyễn Chí B, sinh ngày 13/02/2001và Nguyễn Chí H, sinh ngày 16/11/2007. Nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Thanh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không còn thương yêu chị như trước nữa.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 16/11/2007 và yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị T không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét việc cấp dưỡng nuôi con; còn cháu Nguyễn Chí B, sinh ngày 13/02/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn-anh Nguyễn Thanh P, Tòa án đã nhiều lần tống đạt, niêm yết giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Thanh P không đến, nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 16/11/2007 cho chị Bùi Thị T nuôi dưỡng; chị Bùi Thị T không không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

-*Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh P và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-*Về thẩm quyền:* Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

-*Về việc vắng mặt bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thanh P đến Tòa để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác,

nhưng anh Nguyễn Thanh P không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Tại phiên tòa, nguyên đơn Bùi Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P; Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh P đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh P không đến Tòa án để làm việc. Điều này, chứng tỏ anh P thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân với chị Bùi Thị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị T đối với anh Nguyễn Thanh P, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Từ khi vợ chồng chị T, anh P xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, chị T là người trực tiếp chăm lo cho cháu Nguyễn Chí H, cháu Nguyễn Chí H cũng có nguyện vọng là nếu chị T, anh P không còn sống chung với nhau nữa thì nguyện vọng của cháu là muốn được sống với chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 16/11/2007 cho chị Bùi Thị T nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Bùi Thị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị T đối với anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 16/11/2007 cho chị Bùi Thị T nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Bùi Thị T

không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Thanh P có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006621 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB, chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/7/2021); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền